

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai

Ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2024, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 748/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị K - Sinh năm: 1994, địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Lương Huy T - Sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn I, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Hà Thị K trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị K và Lương Huy T tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B. Quá

trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau, bà K đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông T không thay đổi mà còn rượu chè về nhà đập phá và có những lời nói đe dọa đến con cái nên bà K đã chuyển ra ngoài sinh sống ly thân đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Lương Huy T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là:

1. Lương Bích H, sinh ngày 01/01/2018;
2. Lương Anh T1, sinh ngày 11/7/2016;

Tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Bị đơn ông Lương Huy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng.***

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hà Thị K; cho bà Hà Thị K được ly hôn với ông Lương Huy T. Về con chung: Giao 02 con chung là Lương Bích H, sinh ngày 01/01/2018 và Lương Anh T1, sinh ngày 11/7/2016 cho bà Hà Thị K trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tự khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1

Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lương Huy T nhưng ông Lương Huy T không tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lương Huy T theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy bà Hà Thị K và ông Lương Huy T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thị K, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống vợ chồng bà K, ông T có xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân không còn chung sống, bà Hà Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Lương Huy T và ông T cũng không tham gia tố tụng nên không thể hiện ý chí muốn hàn gắn hôn nhân. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Hà Thị K và ông Lương Huy T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hà Thị K, cho bà Hà Thị K được ly hôn với ông Lương Huy T.

Về con chung: Bà Hà Thị K và ông Lương Huy T có 02 con chung là Lương Bích H, sinh ngày 01/01/2018 và Lương Anh T1, sinh ngày 11/7/2016, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay bà K có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu, do đó cần giao cho bà K được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Lương Huy T được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Hà Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn ông Lương Huy T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hà Thị Kiều . Cho bà Hà Thị K được ly hôn với ông Lương Huy T.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lương Bích H, sinh ngày 01/01/2018 và Lương Anh T1, sinh ngày 11/7/2016 cho bà Hà Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Lương Huy T được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Bà Hà Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Hà Thị K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004519 ngày 22/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn ông Lương Huy T không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh